

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 760 /UBND-TH

Bình Định, ngày 30 tháng 01 năm 2024

V/v báo cáo rà soát quyết
toán ngân sách địa phương
năm 2022 của tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại các Văn bản số 12464/BTC-NSNN ngày 14/11/2023 và Văn bản số 684/BTC-NSNN ngày 16/01/2024 liên quan đến việc quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022; trên cơ sở rà soát của Sở Tài chính, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính một số nội dung về quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

1. Nguyên nhân quyết toán chi một số Chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao

Các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 được Trung ương giao kế hoạch vốn cho địa phương thực hiện vào cuối tháng 5/2022, trên cơ sở đó địa phương mới tiến hành các thủ tục phân bổ vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trình tự thủ tục giao vốn phải được HĐND các cấp thông qua; trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án cần nhiều thời gian...; đồng thời, các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan đến việc thực hiện các Chương trình còn thiếu nên địa phương chưa có cơ sở triển khai thực hiện dẫn đến việc giải ngân vốn của một số Chương trình trong năm 2022 còn chậm.

2. Về bổ sung nội dung thuyết minh quyết toán vay, trả nợ ngân sách địa phương hạch toán bằng nguyên tệ và tổng hợp kết quả huy động, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 giai đoạn 2020-2023 theo các biểu mẫu tại Công văn số 12464/BTC-NSNN ngày 14/11/2023 của Bộ Tài chính: UBND tỉnh Bình Định báo cáo chi tiết theo phụ lục 01, 02, 03, 04, 05 đính kèm.

3. Về kiến nghị của kiểm toán nhà nước

- Đối với quyết toán ngân sách năm 2021: địa phương đã có Văn bản số 8335/UBND-TH ngày 07/11/2023 yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, làm rõ nguyên nhân thực hiện chưa xong và có biện pháp thực hiện dứt điểm các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước từ năm 2021 trở về trước còn lại, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01/3/2024 để báo cáo Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

- Đối với quyết toán ngân sách năm 2022: sau khi có kết luận và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện kịp thời theo quy định.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN;
- KTNN khu vực III;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, K17.

Trần

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC SỐ 01
QUYẾT TOÁN VAY, TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /01/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Đvt: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN TTCP GIAO			DỰ TOÁN HĐND QUYẾT ĐỊNH			QUYẾT TOÁN					SS SỐ QT VỚI	
		Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	Bao gồm:				TTCP	HĐND
			Vốn trong nước	Vốn ngoài nước		Vốn trong nước	Vốn ngoài nước		Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Trong đó: Chi tiết nguyên tệ			
											Loại tiền	Số tiền		
A	B	I=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12=7/1	13=7/4
1	DU' NỢ VAY ĐẦU NĂM (CUỐI NĂM TRƯỚC)	342.607		342.607	342.607		342.607	239.458		239.458	USD	9.999.495,37	69,89%	69,89%
											VND	9.191.871.062		
2	TỔNG SỐ VAY TRONG NĂM*	194.000		194.000	194.000		194.000	60.323		60.323	USD	2.583.136,60	31,09%	31,09%
3	CHI TRẢ NỢ GỐC TRONG NĂM	43.852		43.852	43.852		43.852	30.772		30.772	USD	1.257.796,00	70,17%	70,17%
											VND	1.148.983.882		
4 = 1+2-3	DU' NỢ VAY CUỐI NĂM	492.755		492.755	492.755		492.755	269.009		269.009	USD	11.324.835,96	54,59%	54,59%
											VND	8.042.887.180		

* Không bao gồm số nhận nợ chưa được ghi thu chi chi vào ngân sách nhà nước là 104.971.671 đồng

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG VÀ THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 NĂM 2021

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG VÀ THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 NĂM 2022

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG VÀ THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /01/2024 của UBND tỉnh Bình Định

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	1. Tổng nguồn lực huy động	Gồm											2. Tổng nguồn lực đã thực hiện	Năm 2023											3. Tổng kinh phí còn dư	Gồm														
			NSNN	Gồm									NSNN		Gồm								NSNN	Gồm								NSNN	Gồm								
				Ngân sách TW hỗ trợ	Nguồn NSDP đảm bảo	Gồm					Nguồn huy động, đóng góp	Ngân sách TW hỗ trợ			Nguồn NSDP đảm bảo	Gồm					Nguồn huy động, đóng góp	Ngân sách TW hỗ trợ		Nguồn NSDP đảm bảo	Gồm					Nguồn huy động, đóng góp											
						Dự toán NSDP	Dự phòng NSDP (năm 2022 chuyển sang)	Tăng thu, tiết kiệm chi	Kinh phí năm trước chuyển sang	Quỹ DTTC						Nguồn CCTL	Nguồn khác	Dự toán NSDP	Dự phòng NSDP	Tăng thu, tiết kiệm chi					Kinh phí năm trước chuyển sang		Quỹ DTTC	Nguồn CCTL	Nguồn khác		Dự toán NSDP		Dự phòng NSDP	Tăng thu, tiết kiệm chi	Kinh phí năm trước chuyển sang	Quỹ DTTC	Nguồn CCTL	Nguồn khác			
A	B	I=2+12	2=3+4	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+24	14=15+16	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25=I-13	26=27+28	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36				
	TỔNG SỐ	3.678	3.678	2.207	1.471	1.471	-	-	-	-	-	-	-	3.678	3.678	2.207	1.471	1.471	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
1	Kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020, số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021, số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
2	Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
3	Kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
4	Kinh phí hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
5	Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
6	Kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ và Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ	3.678	3.678	2.207	1.471	1.471	-	-	-	-	-	-	-	3.678	3.678	2.207	1.471	1.471	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
7	Kinh phí mua và sử dụng vắc-xin phòng Covid-19 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
8	Kinh phí thực hiện các chính sách khác của địa phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					